

Bản án số: 3850/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 9 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Nguyên Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Huỳnh Tiến Dũng

2/ Bà Bùi Thị Phụng

*Thư ký phiên tòa:* Bà Vi Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Trần Đức Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1241/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022, về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6052/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/8/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 6578/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/9/2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Dương Thanh V, sinh năm: 2001

Thường trú: 368 Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm: 1994

Thường trú: 822 Tỉnh lộ K, Khu phố L, phường M, thành phố Q, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 4 năm 2022 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bà Nguyễn Dương Thanh V trình bày:

Bà và ông Nguyễn Ngọc N tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2020. Cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc,

thình thoảng cũng nảy sinh mâu thuẫn nhưng tự giải quyết. Tuy nhiên, đến tháng 8 năm 2021 mâu thuẫn trở nên gay gắt nguyên nhân do giữa bà và mẹ chồng có mâu thuẫn trong sinh hoạt gia đình. Ông N chỉ nghe lời mẹ, không bảo vệ bà nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Cuộc sống chung không hạnh phúc. Bà đã nhiều lần cho ông N cơ hội để sửa chữa nhưng ông N không thay đổi. Vì vậy, bà đã tách ra sống riêng từ tháng 11 năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian ly thân bà và ông N không có thiện chí hàn gắn, không ai quan tâm đến ai. Đến nay, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Nguyễn Ngọc N.

Con chung: Không có

Tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc N đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Dương Thanh V có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông Nguyễn Ngọc N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Dương Thanh V được ly hôn ông Nguyễn Ngọc N.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Dương Thanh V thì quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp ly hôn” được quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú và thực tế cư trú tại 822 Tỉnh lộ 43, Khu phố 3, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: xét, bà Nguyễn Dương Thanh V và ông Nguyễn Ngọc N có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 123 ngày 24/9/2020 nên quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông N là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông N tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng ông N không đến Tòa để tham gia và Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của ông N đối với yêu cầu khởi kiện của bà V.

Căn cứ kết quả xác minh do Công an phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức cung cấp thì “Đương sự Nguyễn Ngọc N - sinh năm 1994, có hộ khẩu thường trú tại 822 Tỉnh lộ 43, tổ 4, khu phố 3, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 10 năm 2020. Hiện nay còn cư trú tại địa chỉ trên”. Tòa án đã thực hiện các thủ tục tổng đạt giấy triệu tập cho ông N đến Tòa, để giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật. Tòa án đã thông báo về phiên hòa giải hai lần nhưng ông N vẫn vắng mặt không lý do điều này chứng tỏ ông N không quan tâm đến việc yêu cầu xin ly hôn của bà V, từ đó cho thấy thực tế tình trạng hôn nhân của đôi bên đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, xét hiện tại đôi bên đã sống ly thân, việc bà V có đơn yêu cầu được ly hôn với ông N là có căn cứ, phù hợp với Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

Con chung: Không có.

Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Dương Thanh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Dương Thanh V;

Bà Nguyễn Dương Thanh V được ly hôn ông Nguyễn Ngọc N.

2. Con chung: Không có.

3. Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Bà Nguyễn Dương Thanh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà V đã nộp 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0026947 ngày 06/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Dương Thanh V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền và thời hạn kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- CCTHADS TP.Thủ Đức;
- Đương sự;
- UBND phường M,
- TP.Q, TP.Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Trần Nguyên Hà**